

THÔNG BÁO

V/v cung cấp thông tin của Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của NCB

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 49 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ban hành ngày 18/01/2024 (Luật TCTD 2024) và khoản 48.2, 48.3 Điều 48 Điều lệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân (NCB) ban hành ngày 13/4/2024, NCB đề nghị Quý Cổ đông sở hữu từ 01% trở lên vốn điều lệ của NCB từ ngày 01/7/2024 cung cấp thông tin như sau:

1. Thông tin cung cấp

(i) Đối với cổ đông là cá nhân: Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (trường hợp cổ đông là người nước ngoài);

Đối với cổ đông là tổ chức: Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;

(ii) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (trường hợp cá nhân có liên quan là người nước ngoài); mối quan hệ với cổ đông;

(iii) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với cổ đông.

(iv) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông tại NCB;

(v) Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của cổ đông tại NCB.

2. Thời hạn cung cấp thông tin

Cổ đông sở hữu từ 01% trở lên vốn điều lệ của NCB phải cung cấp thông tin cho NCB lần đầu và khi có thay đổi trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

Trường hợp thay đổi thông tin tại điểm (iv), (v) mục 1 Thông báo này, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của NCB chỉ phải cung cấp thông tin cho NCB khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của NCB so với lần cung cấp liền trước.

3. Hình thức cung cấp thông tin

NCB kính đề nghị Quý cổ đông cung cấp thông tin theo mẫu phụ lục đính kèm văn bản này gửi NCB lần đầu và khi có thay đổi thông tin. Trường hợp Cổ đông sở

hữu từ 01% trở lên vốn điều lệ của NCB **tại ngày 01/7/2024**, đề nghị cung cấp thông tin gửi NCB **trước ngày 09/7/2024**.

Thông tin cung cấp đề nghị gửi theo địa chỉ:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân

Địa chỉ: Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc dân – Số 25 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

NCB trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông./.

PHỤ LỤC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm

THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 01%
VỐN ĐIỀU LỆ TRỞ LÊN CỦA NGÂN HÀNG

Kính gửi: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân (“NCB”)

1. THÔNG TIN CỦA CỔ ĐÔNG:

1.1. Cổ đông là cá nhân:

- Họ và tên:
- Số định danh cá nhân:
- Số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp (đối với cổ đông là người nước ngoài):
- Quốc tịch:
- Số đăng ký sở hữu*:
- Số lượng cổ phần của mình tại NCB:
- Tỷ lệ cổ phần của mình tại NCB:

1.2. Cổ đông là tổ chức:

- Tên:
- Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy tờ pháp lý tương đương:
- Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Số lượng cổ phần của mình tại NCB:
- Tỷ lệ cổ phần của mình tại NCB:
- Số đăng ký sở hữu*:

2. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CỔ ĐÔNG:

2.1. Thông tin về người có liên quan là cá nhân:

Số thứ tự	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Quốc tịch	Số hộ chiếu (đối với người nước ngoài)	Ngày cấp hộ chiếu (đối với người nước ngoài)	Nơi cấp hộ chiếu (đối với người nước ngoài)	Mối quan hệ với cổ đông	Số lượng cổ phần tại NCB	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại NCB

2.2. Thông tin về người có liên quan là tổ chức:

Số thứ tự	Tên	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp	Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy tờ pháp lý tương đương	Người đại diện pháp luật	Mối quan hệ với cổ đông	Số lượng cổ phần tại NCB	Tỷ lệ cổ phần sở hữu tại NCB

() Số đăng ký sở hữu: là Thông tin nhận diện người sở hữu chứng khoán theo các quy chế của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.*